

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/HS-PT
Ngày 14 tháng 3 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Tâm.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Ngọc Linh; ông Nguyễn Phước Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại Phòng xét xử trực tuyến, trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, kết nối với điểm cầu thành phần Trại Tạm giam, Công an tỉnh A, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2024/TLPT-HS ngày 21 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo Trình Văn A, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2024/HS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trình Văn A, sinh năm 1985, tại huyện A, tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp T, xã K, huyện A, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trình Văn K và bà Nguyễn Thị K1, có vợ là Nguyễn Thị Thu V và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 23/11/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam, Công an tỉnh A, có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, do không có kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 13/6/2023, Trình Văn A điều khiển xe đạp đi mua cà phê cách nhà khoảng 400 mét. Trên đường về theo hướng từ xã Q đi xã K, khi đến

khu vực đèn tín hiệu giao thông tại ngã ba đường dẫn cầu L (đối diện trại đúc lò B), Trình Văn A chuyển hướng xe sang lề trái đường vào nhà thì va chạm với xe mô tô do La Văn L điều khiển đi cùng chiều phía sau. L dừng xe lại xuống kiểm tra. Lúc này Nguyễn Hoàng K2 điều khiển xe mô tô phía sau chở Nguyễn Thị D chạy đến rẽ vào đường đal nhìn thấy sự việc L cãi nhau với Trình Văn A. L dùng tay đánh nhiều cái vào mặt Trình Văn A thì được người dân gần đó can ngăn nên L lên xe đi về hướng xã K.

K2 và D quay lại xem sự việc và cự cãi với Trình Văn A. K2 dùng nón bảo hiểm ném trúng đầu A và dùng chân đạp vào người A; D dùng nón bảo hiểm đánh Ai nhưng không trúng. Lúc này, Mai Văn N và Nguyễn Trung C đến can ngăn. K2 tiếp tục cự cãi với A và lấy cây len tại đồng cát cặp lề đường đánh Ai nhưng không trúng. Ai chạy vào sân trại đúc lò B nhặt cây búa lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ dài 18cm của ông Nguyễn Văn L1 đi ra đường đánh K2 một cái trúng vào vùng trán bên trái gây thương tích. Sau đó D đưa K2 đến Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh A cấp cứu, điều trị. Trình Văn A đến Công an xã K đầu thú khai nhận hành vi gây thương tích cho K2.

Căn cứ Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 518/23/KLTTCT-TTPY ngày 20/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh A, kết luận: Nguyễn Hoàng K2 chấn thương sọ não: gây vỡ lún sọ trán trái - trần hốc mắt trái, dập não trán trái; đã phẫu thuật lấy sọ vỡ - sọ mở nằm ngang từ trán phải qua thái dương trái kích thước (19 x 0.3) cm, sọ dẫn lưu vùng đỉnh trái kích thước (0.8 x 0.1) cm; khuyết xương sọ vùng trán trái kích thước (05 x 05) cm, đáy phập phồng. Hiện tại không có di chứng chức năng hệ thần kinh. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên của Nguyễn Hoàng K2 là 22%, thương tích trên do vật tày gây nên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2024/HS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang đã quyết định căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trình Văn A 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/01/2024, bị cáo Trình Văn A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và bổ sung yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo. Lý do cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 năm tù là nặng, chưa xem xét tình tiết bị cáo bị vợ chồng của K2 và D đánh trước là cho bị cáo không kèm chế được nên đánh trả lại. Bị cáo xin được hưởng án treo để về gia đình lo cho gia đình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357; Điều 328 Bộ luật Tố

tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt, xử phạt bị cáo Trình Văn A từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm và tuyên bố trả tự do cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: bị cáo Trình Văn A kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn luật định, về hình thức và nội dung kháng cáo phù hợp quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về Nội dung:

Lời khai của bị cáo Trình Văn A tại phiên tòa phúc thẩm thừa nhận đã dùng búa đánh vào vùng đầu của bị hại Nguyễn Hoàng K2 gây thương tích vào ngày 13/6/2023, tại khu vực ngã ba đường dẫn cầu L, đối diện trại đúc lò Ba Hứa thuộc tổ C, ấp T, xã K, huyện A, tỉnh An Giang.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại Nguyễn Hoàng K2, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị D, Nguyễn Văn L1, người làm chứng Trương Văn H, Mai Văn N, Nguyễn Trung C và các tài liệu chứng cứ khác đã được thẩm tra như Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định số 518/23/KLTTCT-TTPY ngày 20/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh A về thương tích của bị hại Nguyễn Hoàng K2, có đủ căn cứ xác định, xuất phát từ việc bị cáo nhiều lần bị Nguyễn Hoàng K2 cùng Nguyễn Thị D đánh nên bị cáo đã dùng búa đánh vào vùng đầu, gây thương tích cho bị hại Nguyễn Hoàng K2 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 22%. Hành vi của bị cáo dùng búa đánh vào vùng đầu của bị hại là nguy hiểm, tuy nhiên bị cáo chỉ đánh 01 nhát vào đầu bị hại, sau đó dừng lại, thương tích của bị hại theo Kết luận giám định do vật tày gây ra nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trình Văn A theo tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo 3 năm tù là trong khung hình phạt (từ 02 năm đến 06 năm tù).

[2] Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng, giữa bị cáo và bị hại K2 không có mâu thuẫn nhau, trước đó, bạn của Nguyễn Hoàng K2 là La Văn L có va chạm giao thông với bị cáo A. Sau khi bị cáo bị L đánh rồi bỏ đi thì bị hại K2 và D cự cãi với bị cáo. Dù đã được người dân khuyên can nhưng bị hại K2 vẫn nhiều lần dùng chân đạp, dùng nón bảo hiểm đánh bị cáo, ngoài ra K2 còn dùng len đánh bị cáo nhưng không trúng. D cũng tham gia dùng nón bảo hiểm đánh bị cáo. Đây là hành vi trái pháp luật của bị hại dẫn đến việc bị cáo A thực hiện hành vi phạm tội.

Tòa án cấp sơ thẩm sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã đến công an đầu thú, nhân thân tốt, thuộc thành phần lao động, nhận thức pháp luật hạn chế, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, theo các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Tuy nhiên cấp sơ thẩm chưa xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự “*Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra*” mà chỉ áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*có một phần lỗi của bị hại*” theo khoản 2 Điều 51 là chưa phù hợp. Từ đó, cấp sơ thẩm quyết định hình phạt 03 năm tù đối với bị cáo là nặng so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là có cơ sở chấp nhận.

Ngoài ra, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, không cần thiết cách ly bị cáo với xã hội, xét áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục.

Quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm, do yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Trình Văn A, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2024/HSST ngày 12/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Tuyên bố bị cáo Trình Văn A phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trình Văn A 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trình Văn A cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện A, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Nếu trong thời gian thử thách người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải làm đơn có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã K, huyện A, tỉnh An Giang (nơi được giao quản lý), gửi cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện A.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trình Văn A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh An Giang (2 bản);
- Sở Tư pháp;
- Tòa án nhân dân huyện An Phú;
- Viện kiểm sát nhân dân H An Phú;
- Công an huyện An Phú;
- Cơ quan THAHS huyện An Phú;
- Chi cục THADS huyện An Phú;
- UBND xã Khánh An, huyện An Phú;
- Bị cáo, người tham tố tụng ;
- Tòa Hình sự;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh An Giang;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Tâm